TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Án số: 07/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 27/5/2020.
V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thu Huyền
Ông Trần Xuân Phú

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Sen- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà***: Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 284/2019/TLST- HNGĐ ngày 09/12/2019 về " *Tranh chấp HN&GĐ*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 8/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1988 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Cư trú tại: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Đặng Ngọc Th, sinh năm 1988 (vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt)
Cư trú tại: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 1, phân trại số 2, Trại giam Ng, xã , huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/11/2019, được bổ sung bằng bản tự khai và lời khai sau này nguyên đơn là chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh Th kết hôn ngày 19 tháng 11 năm 2010, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã H, huyện Y. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Tháng 10 năm 2015 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th không quan tâm đến vợ con, không chịu làm ăn để ổn định kinh tế gia đình, thích chơi bời. Ngoài ra, anh Th có quan hệ ngoại tình, nhiều lần chị khuyên bảo, nhưng anh Th không thay đổi. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo nhưng không được. Vợ chồng ngày càng xa lánh nhau và chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 10 năm 2015 đến nay. Tháng 9 năm 2017, anh Th phạm tội, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử và phải chấp hành hình phạt. Hiện anh Th đang cải tạo tại Trại giam Ng, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Ngọc Phan A, sinh ngày 27/9/2011, Đặng Ngọc Phan L, sinh ngày 08/3/2015, hiện đang ở với chị. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi 02 con chung. Chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng nông nghiệp chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Ngọc Th là bị đơn trình bày: Anh đồng ý với lời trình bày của chị H về thủ tục kết hôn và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn. Anh trình bày thêm nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tháng 9 năm 2016 anh bị xét xử và chịu hình phạt, hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam Ng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Con chung: Anh đồng ý với trình bày của chị H. Anh đồng ý để chị H nuôi 02 con chung. Hiện anh đang chấp hành án nên không có điều kiện kinh tế để cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, công sức đóng góp và ruộng canh tác: Vợ chồng không có nay anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án triệu tập anh về tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh không tham gia được. Anh đề nghị Tòa án cho phép anh vắng mặt các thủ tục tại Tòa án và anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ quy định của BLTTDS

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 28,

các Điều 35, 39, 227, 228, 271, 273 BLTTDS; Căn cứ các Điều 51, 53, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. để xử:

- *Quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thị H được ly hôn anh Đặng Ngọc Th

- Con chung: Giao cho chị H nuôi con chung Đặng Ngọc Phan A, sinh ngày 27/9/2011, Đặng Ngọc Phan L, sinh ngày 08/3/2015; Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Tài sản chung, riêng, công nợ, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án chị Hồng phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Kiến nghị khắc phục: không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng*: Chị Dương Thị H là nguyên đơn, anh Đặng Ngọc Th là bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa. Chị H và anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về nội dung*: Chị H và anh Th kết hôn ngày 19 tháng 11 năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Y là phù hợp với các Điều 8, 9 luật hôn nhân và gia đình. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2015 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Th có quan hệ ngoại tình, không quan tâm đến vợ con, không chịu làm ăn. Tháng 9 năm 2016 anh Th bị xét xử và phải chấp hành án tại Trại giam Ng, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chất dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ năm 2015 đến nay.

Kết quả xác minh tại địa phương cung cấp nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Th có quan hệ ngoại tình. Năm 2016 anh Th bị xét xử và chịu hình phạt về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hiện anh Th đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ng.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị H và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Ngọc Phan A, sinh ngày 27/9/2011, Đặng Ngọc Phan L, sinh ngày 08/3/2015, hiện đang ở với chị H. Xét thấy, hiện anh Th đang chấp hành án tại Trại giam Ng, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, anh Th đồng ý. Nguyện vong của con chung Đặng Ngọc Phan A ở với mẹ. Áp dụng Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, số nợ, ruộng canh tác các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị Hồng phải chịu 300.000đ án phí DSST.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điều 238, các Điều 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thị H được ly hôn anh Đặng Ngọc Th .

2. *Về con chung***:** Giao cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đặng Ngọc Phan A, sinh ngày 27/9/2011, Đặng Ngọc Phan L, sinh ngày 08/3/2015. Chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Th có quyền thăm nom con chung

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0004073 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Chị H đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y(02b);
- CCTHADS huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp xã H.

Bùi Thị Hương